TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 10 -2023
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thế Anh
2. Bà: Nguyễn Thị Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: Ông Kim Duy Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Nh – Sinh năm: 1989

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu H – Sinh năm: 1988

Đều có HKTT: Thôn Thông B, xã Tân Tr, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Đỗ Thị Nh trình bày như sau: Tôi và anh Nguyễn Hữu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tr, huyện Tĩnh G nay là thị xã Nghi S, Thanh H vào ngày 05/02/2009. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến hết năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống không phù hợp, vợ chồng không có niềm tin với nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau. Mâu thuẫn ngày càng xảy ra trầm trọng, nhiều lần xảy ra cãi nhau, anh H có dùng vũ lực đối với chị. Trước khi chị nộp đơn ly hôn lên Tòa án anh H đánh chị phải nhập viện điều trị dẫn đến cả thể chất và tinh thần chị bị tổn thương. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Quan điểm trình bày của anh Nguyễn Hữu H tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị Nh trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn do chị Nh có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, không chăm lo đến các con. Bản thân anh đi làm xa nhà một mình chị Nh ở nhà nhưng không có trách nhiệm với gia đình. Anh cũng đã nhiều lần nhắc nhở chị Nh nhưng vẫn không thay đổi. Anh thừa nhận có dùng vũ lực với chị Nh. Nay chị Nh làm đơn ly hôn bản thân anh xác định không còn tình cảm nhưng không đồng ý ly hôn.

Về con chung anh H và chị Nh thừa nhận có hai con chung cháu Nguyễn Xuân Nguyên H1 – sinh ngày 15/8/2009 và cháu Nguyễn Khôi Ng – sinh ngày 30/9/2019. Nay ly hôn nguyện vọng của chị Nh xin được nuôi cháu Khôi Ng còn cháu Nguyên H1 giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về phía anh H có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu vì chị Nh không có đủ điều kiện về tư cách đạo đức cũng như vật chất để nuôi con. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu.

+ Tại phiên tòa nguyện vọng của cháu Nguyên H xin được ở cùng với anh H.

Về tài sản và công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến*:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nh. về hôn nhân: Xử cho chị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H; Về con chung giao cháu Nguyên H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Khôi Ng cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Các bên được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản; Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Buộc chị Nh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hữu H là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Nh và anh H có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không còn niềm tin với nhau dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc và nhiều lần anh H đã dùng vũ

lực đối với chị Nh. Tại phiên tòa anh H không đồng ý ly hôn bản thân anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì không muốn ly hôn nên anh không đồng ý. Trên cơ sở trình bày của các đương sự, xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện, hiện tại anh chị đang sống ly thân HĐXX xét thấy về phía tình cảm của chị Nh và anh H không còn điều này các đương sự đều thừa nhận, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, việc anhHkhông đồng ý ly hôn không nhằm mục đích tình cảm vì vậy HĐXX thấy nếu có kéo dài thì đời sống vợ chồng anh chị cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nh được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Chị Nh và anh H có hai con chung cháu Nguyễn Xuân Nguyên H1 – sinh ngày 15/8/2009 và cháu Nguyễn Khôi Ng – sinh ngày 30/9/2019. Nay ly hôn nguyện vọng của chị Nh xin được nuôi cháu Khôi Ng; Nguyện vọng của anh H xin được nuôi cháu Nguyên H; Nguyện vọng của cháu H1 xin được ở với anh H. Xét nguyện vọng của các đương sự cũng như của cháu H1 HĐXX thấy bản thân anh H và chị Nh đều đủ điều kiện nuôi con. Anh H cho rằng chị Nh không đủ tư cách đạo đức cũng như không có việc làm để nuôi dưỡng các cháu tuy nhiên anh H cũng không có bằng chứng nào chứng minh chị Nh có quan hệ bất chính với người khác, hiện chị Nh làm nghề lao động tự do và đủ điều kiện nuôi dưỡng các cháu. Vì vậy HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyên H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Khôi Ng cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu.

Các bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của nhau.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Căn cứ vào các Điều 51, 56; khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nh.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Chị Nh và anh H có hai con chung cháu Nguyễn Xuân Nguyên H1 – sinh ngày 15/8/2009 và cháu Nguyễn Khôi Ng – sinh ngày 30/9/2019. Nay ly hôn giao cháu Nguyên H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Khôi Ng cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu.

Các bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của nhau.

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012667, ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Nh đã thi hành xong phần án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nh và anh H. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Tân Tr, TX. Nghi S, Thanh H.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Cúc